|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TPHCM **KHOA KINH TẾ** **BỘ MÔN KẾ TOÁN** | **ĐÁP ÁN MÔN** KIỂM TOÁN 2Mã môn học: AUDI430907Đề số/Mã đề: 02 Đề thi có 03 trangThời gian: 60 phút.Được phép sử dụng tài liệu **SV làm bài trực tiếp trên đề thi và nộp lại đề** |
| Chữ ký giám thị 1 | Chữ ký giám thị 2 |
| **Điểm và chữ ký** |
| CB chấm thi thứ nhất | CB chấm thi thứ hai | **Họ và tên:** **Mã số SV:** **Số TT:** **Phòng thi:**  |
|  |  |
|  |  |

**Câu 1: -** Thủ tục kiểm soát là các hoạt động kiểm soát do 1 đơn vị thực hiện nhằm ngăn chặn, phát hiện các gian lận, sai phạm có thể xảy ra cho doanh nghiệp của mình. Ví dụ để bảo vệ tài sản của DN thì cần lắp camera, két sắt giữ tiền, có hệ thống bảo vệ; để tránh TH chứng từ bị ghi nhận thiếu, ko đúng trình tự phát sinh nghiệp vụ thì cần đánh số trước và liên tục; để hạn chế việc có chênh lệch giữa sổ sách của đơn vị và bên thứ 3 thì định kỳ cần đối chiếu chênh lệch với ngân hàng, với đối tác, cần đối chiếu sổ quỹ tiền mặt và sổ chi tiết của kế toán, định kỳ tiến hành kiểm kê; để kiểm soát các khoản thu chi thì công ty cần xây dựng quy trình thu chi chặt chẽ, có phê chuẩn, xét duyệt; có xây dựng định mức tồn quỹ tiền mặt; để hạn chế việc thông đồng gian lận giữa các nhân viên với nhau thì cần tuân thủ quy tắc bất kiêm nhiệm trong phân công phân nhiệm…

* Còn thử nghiệm kiểm soát là do kiểm toán viên thực hiện để kiểm tra việc thực hiện các thủ tục kiểm soát của khách hàng, để đánh giá đơn vị có kiểm soát tốt hay không. Ví dụ quan sát để biết DN có lắp camera hay không, có bảo vệ hay không, kiểm tra chứng từ thu chi để thấy có tuân thủ đúng quy trình xét duyệt thu chi hay không, phỏng vấn để biết đơn vị có kiêm nhiệm hay không, kiểm tra biên bản kiểm kê để biết DN có tiến hành kiểm kê hay không,…

Dưới đây là 3 thủ tục kiểm soát và thử nghiệm kiểm soát tương ứng, đáp án này chỉ là gợi ý, miễn sao SV xác định đúng đó là thủ tục kiểm soát (và xác định được thử nghiệm kiểm soát) đối với phần hành tiền thì sẽ được tính điểm (chỉ cần 3 thủ tục)

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thủ tục kiểm soát** |  **Thử nghiệm kiểm soát** |
| * Phiếu thu, phiếu chi phải được đánh số trước liên tục
 | * Kiểm tra cuốn phiếu thu, phiếu chi của đơn vị xem có được đánh số trước và liên tục hay không
 |
| * Sử dụng các két sắt an toàn để bảo quản tiền
* Thủ quỹ không được kiêm nhiệm kế toán tiền
 | * Quan sát…
* Phỏng vấn nhân viên đơn vị, kiểm tra bảng lương, hợp đồng,…
 |
| * Định kỳ tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt
 | * Kiểm tra biên bản kiểm kê
* Phỏng vấn thủ quỹ, kế toán tiền về quy trình, thời gian kiểm kê
 |

**Câu 2: Đối với mỗi sai sót sau, hãy cho biết thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện hoặc ngăn chặn sai phạm: ( 2 điểm) Chỉ cần nêu và phân tích đúng được 1 thủ tục kiểm toán phù hợp (tương ứng với từng rủi ro) thì được tính điểm**

|  |  |
| --- | --- |
|  RỦI RO |  THỦ TỤC KIỂM TOÁN CẦN THIẾT |
| Mua sắm tài sản cố định nhưng ghi nhận vào chi phí | * Kiểm tra hồ sơ mua tài sản trong năm gồm hợp đồng, hoá đơn, biên bản nghiệm thu (nếu có), kiểm tra xem có hạch toán trên sổ sách tk 211 hay không
* Chọn mẫu các chi phí phát sinh lớn (từ 30 triệu đồng trở lên) và đối chiếu với chứng từ để kiểm tra nội dung của các khoản cp này, nếu là nghiệp vụ liên quan tới tăng TSCĐ thì phải điều chỉnh lại.
 |
| Tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn tiếp tục trích khấu hao | * Kiểm tra bảng trích khấu hao TSCĐ của khách hàng
* Kiểm tra chứng từ gốc của TS để biết thời gian sử dụng tài sản
 |
| Không trích lập dự phòng cho nợ phải thu quá hạn thanh toán | Kiểm tra sổ chi tiết các khoản nợ phải thu theo đối tượng, đối chiếu với hợp đồng, hoá đơn các khoản nợ lớn chưa thanh toán, tính toán tuổi nợ để xác định các khoản cần trích lập dự phòng, sau đó kiểm tra sổ sách coi KH đã trích lập hay chưa |
| Khách hàng chưa thanh toán tiền hàng nhưng kế toán đơn vị đã ghi giảm khoản nợ phải thu | * Kiểm tra từ sổ chi tiết nợ phải thu (bên Có), đối chiếu với chứng từ thanh toán (nếu thanh toán bằng tiền mặt thì ktra có phiếu thu không, nếu thanh toán bằng TGNH thì kiểm tra sao kê (nếu khoản nợ từ 20tr thì phải thanh toán qua NH)
* Kiểm tra sổ chi tiết công nợ theo đối tượng, gửi thư xác nhận số dư
 |

**Câu 3: Trong năm kiểm toán 2017, công ty được kiểm toán gửi 10 thư xác nhận công nợ tới 10 đối tượng khách hàng (giả sử số dư của 10 khách hàng này đều trọng yếu), nhưng chỉ nhận được 7 thư phản hồi trong số đó. Kiểm toán viên cần phải xử lý như thế nào trong trường hợp này để có thể đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của khoản mục nợ phải thu khách hàng. (1 điểm)**

* Gửi thư xác nhận lần 2, nếu không được xác nhận bằng email, điện thoại
* Nếu vẫn không có phản hồi => Áp dụng thủ tục thay thế: Kiểm tra chứng từ gốc (hợp đồng mua bán, hoá đơn), kiểm tra việc thanh toán sau ngày kết thúc niên độ (kiểm tra sao kê ngân hàng hoặc phiếu thu tiền mặt vào các tháng 1, 2, 3 (từ sau khi kết thúc niên độ tới thời điểm thực hiện kiểm toán) xem đối tác đã thanh toán tiền hay chưa.

(Chỉ cần nêu được 2 thủ tục trên thì được 1 điểm: Xác nhận lần 2, áp dụng thủ tục thay thế…hoặc nếu chỉ nêu được thủ tục thay thế nhưng phân tích rõ ràng thì vẫn được tính 1 điểm)

Giả sử sau khi áp dụng thủ tục thay thế mà vẫn không xác định được tính trung thực và hợp lý của 3 khoản phải thu còn lại thì KTV có thể loại trừ trên BCKiT.

**Câu 4: Trích bảng tính khấu hao TSCĐ sau đây của khách hàng, hãy điền vào các số liệu còn thiếu và lập bút toán điều chỉnh (nếu có) nếu đơn vị xử lý không đúng. (3 điểm)**

**(Điền đúng bảng tính khấu hao của khách hàng => 1,5 điểm**

**Lập đúng bút toán điều chỉnh => 1,5 điểm)**

**BẢNG TÍNH KHẤU HAO TSCĐ**

 **Ngày 31/12/2017**

 **Đơn vị tính: 1000 đồng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên TS** | **Ngày tính KH** | **Nguyên giá****TSCĐ** | **Số năm KH** | **Mức khấu hao năm** | **Mức KH tháng** | **Giá trị KH luỹ kế kỳ trước** | **Giá trị KH kỳ này** | **Giá trị KH luỹ kế** | **Giá trị còn lại** |
| Xe máy chở hàng | 1/8/2016 | 30.000 | 5 | **6000** | **500** | **2500** | **6000** | **8500** | **21500** |
| Xe tải vận chuyển hàng | 1/12/2017 | 450.000 | 8 | **56250** | **4687,5** | **0** | **4687,5** | **4687,5** | **445312,5** |
| Máy vi tính | 1/11/2017 | 20.000 | 5 | **4000** | **333,33** | **0** | **666,667** | **666,667** | **19333,33** |
| **TỔNG** |  | **500.000** |  | **66250** | **5520,83** |  | **11354,167** | **13854,167** | **486145,83** |

**Nhận xét và bút toán điều chỉnh (nếu có)**

**=>Máy vi tính trị giá 20.000 không đủ điều kiện để ghi nhận là TSCĐ => Điều chỉnh giảm nguyên giá 20.000, giảm HMLK đã ghi nhận 666,667, tài sản này mới phát sinh trong năm, không được đưa vào TSCĐ mà phải phân bổ vào chi phí trong thời gian 36 tháng (3 năm) => Mỗi tháng phân bổ: 20.000/36 =555,556=> Năm 2017 phải phân bổ: 555,556 x 2 =1111,112**

**Nợ 214 666,667**

**Nợ 642 444,445 (1111,112 – 666,667) Kế toán đã đưa vào chi phí 666,667 trong khi cần phải trích 1111,112)**

**Nợ 242 18888,888**

**Có 211 20000**

**Câu 5: Cty ABC tại ngày 31/12/2017 có chi tiết công nợ phải thu KH như sau: (2 điểm)**

* Phải thu khách hàng A số tiền 60.000.000, kỳ hạn nợ theo hợp đồng là 60 ngày, số hoá đơn 0001, ngày hoá đơn 01/03/2017.
* Phải thu khách hàng B số tiền 100.000.000, kỳ hạn nợ theo hợp đồng là 60 ngày, số hoá đơn 0002, ngày hoá đơn 01/10/2017.

**Yêu cầu:** Hãy lập bảng theo dõi tuổi nợ theo thông tin trên và lập bút toán trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nếu có.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Hoá đơn | Khách hàng | Hạn thanh toán | Số tiền | Quá hạn thanh toán  |
|  | Ngày | SỐ |  |  |  | <= 6 tháng | Trên 6 tháng đến dưới 1 năm | Từ 1 năm – dưới 2 năm | Từ 2 năm –dưới 3 năm | >=3 năm |
| 1 | 1/3/2017 | 0001 | A | 60 ngày | 60tr |  | 60 trđ |  |  |  |
| 2 | 1/10/2017 | 0002 | B | 60 ngày | 100 tr | 100 trđ |  |  |  |  |

* Cần phải trích lập dự phòng 30% cho khoản nợ của khách hàng A

Nợ 642 60 trđ x 30%

Có 229

Sinh viên lập được bảng tính tuổi nợ: 1 điểm

Lập được bút toán trích lập dự phòng: 1 điểm

**.**

Ngày tháng năm 2017

**Thông qua bộ môn**